

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI
XÉP DỠ TÂN CẢNG



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	14 - 44

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4103006182, đăng ký lần đầu ngày 08 tháng 3 năm 2007 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã 08 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp bổ sung các giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do thay đổi ngành nghề kinh doanh và tăng vốn điều lệ, trong đó đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 8 ngày 27 tháng 4 năm 2012.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại : 028 37 422 234
- Fax : 028 37 422 234

Ngành nghề kinh doanh của Công ty theo Giấy xác nhận thay đổi thông tin đăng ký doanh nghiệp là:

- Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu. Đại lý vận tải đường biển. Đại lý tàu biển. Dịch vụ cung ứng tàu biển. Dịch vụ khai thuê hải quan. Dịch vụ logistics. Dịch vụ môi giới hàng hải. Kinh doanh vận tải đa phương thức quốc tế;
- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, đường thủy nội địa;
- Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa. Bốc xếp hàng hóa cảng biển, cảng sông;
- Dịch vụ kiểm đếm, đóng gói hàng hóa (trừ kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật);
- San lấp mặt bằng;
- Xây dựng, sửa chữa công trình dân dụng, công trình thủy phục vụ cảng biển, cảng sông;
- Mua bán, cho thuê phương tiện, thiết bị xây dựng công trình thủy bộ; phương tiện, thiết bị xếp dỡ, vận chuyển. Mua bán máy móc, thiết bị phục vụ cảng biển;
- Môi giới;
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước;
- Kinh doanh bất động sản. Dịch vụ cho thuê kho bãi. Dịch vụ cho thuê văn phòng;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy;
- Sửa chữa, đóng mới, mua bán container, rơ moóc (không gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Kinh doanh vận chuyển hành khách theo hợp đồng, theo tuyến cố định;
- Kinh doanh lữ hành nội địa, quốc tế;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa./.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày tái bổ nhiệm
Ông Ngô Minh Thuận	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2017
Ông Nguyễn Văn Uẩn	Phó Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2017
Ông Võ Đức Thiệu	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2017
Ông Đỗ Thanh Trường	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2017
Ông Nguyễn Xuân Bình	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2017

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Vũ Thị Lan Anh	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2017
Bà Nguyễn Thị Nhu	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2017
Bà Phạm Kim Oanh	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 28 tháng 4 năm 2017

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Văn Uẩn	Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2015
Ông Lê Văn Cường	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 3 năm 2015
Ông Lê Đặng Quỳnh Nghi	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2012
Ông Đoàn Hải Tuấn	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 22 tháng 5 năm 2017
Ông Đặng Thanh Sơn	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 8 năm 2017
Ông Vũ Mạnh Lân	Phó Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 19 tháng 3 năm 2014

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Văn Uẩn - Giám đốc (tái bổ nhiệm ngày 23 tháng 4 năm 2015).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Giám đốc,



Nguyễn Văn Uẩn

Ngày 5 tháng 3 năm 2019

Số: 2.0120/19/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 5 tháng 3 năm 2019, từ trang 07 đến trang 44, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
Chi nhánh Hà Nội



Lê Văn Khoa – Phó Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1794-2018-008-1

Vũ Minh Khôi – Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2897-2014-008-1

Hà Nội, ngày 6 tháng 3 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		425.719.040.827	389.771.986.179
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	131.210.242.209	151.464.863.806
1. Tiền	111		2.810.242.209	16.064.863.806
2. Các khoản tương đương tiền	112		128.400.000.000	135.400.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		79.100.000.000	59.500.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	79.100.000.000	59.500.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		212.315.507.484	175.466.638.556
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	204.461.208.811	144.983.378.384
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	5.737.560.443	30.026.561.740
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	2.253.924.899	593.885.101
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(137.186.669)	(137.186.669)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		2.184.242.875	3.169.780.396
1. Hàng tồn kho	141	V.7	2.184.242.875	3.169.780.396
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		909.048.259	170.703.421
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		909.048.259	170.703.421
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		549.054.620.404	460.595.023.060
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		17.330.000.000	13.330.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	17.330.000.000	13.330.000.000
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		334.524.460.223	267.095.993.250
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	308.050.588.961	240.010.161.370
<i>Nguyên giá</i>	222		762.107.595.531	646.049.739.159
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(454.057.006.570)	(406.039.577.789)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	26.473.871.262	27.085.831.880
<i>Nguyên giá</i>	228		28.571.911.391	28.346.122.391
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(2.098.040.129)	(1.260.290.511)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.11	32.427.239.550	9.848.674.187
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		32.427.239.550	9.848.674.187
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		135.599.480.000	135.599.480.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	101.120.000.000	101.120.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	34.479.480.000	34.479.480.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		29.173.440.631	34.720.875.623
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8	29.173.440.631	34.720.875.623
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		974.773.661.231	850.367.009.239

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		289.974.609.317	209.776.984.587
I. Nợ ngắn hạn	310		204.348.819.379	159.036.208.449
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	126.755.243.609	100.979.180.886
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	164.625.200	359.874.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	8.605.686.601	4.657.220.427
4. Phải trả người lao động	314		15.125.282.600	15.028.755.916
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	10.414.449.970	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.16a	1.181.818.188	654.545.460
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.17a	26.971.333.253	24.442.693.244
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.18a	6.700.634.922	7.998.202.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.19	8.429.745.036	4.915.736.516
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		85.625.789.938	50.740.776.138
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	V.16b	3.596.969.684	2.318.181.812
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.17b	37.757.648.000	27.650.000.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18b	44.271.172.254	20.772.594.326
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số	
			cuối năm	đầu năm
D- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		684.799.051.914	640.590.024.652
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.20	684.799.051.914	640.590.024.652
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		209.438.930.000	209.438.930.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		209.438.930.000	209.438.930.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		20.712.126.338	20.712.126.338
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		118.514.912.134	108.566.178.224
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		336.133.083.442	301.872.790.090
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		263.723.782.690	301.872.790.090
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		72.409.300.752	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		974.773.661.231	850.367.009.239

Lập, ngày 5 tháng 3 năm 2019

Người lập biểu



Lê Việt Hải

Kế toán trưởng



Phạm Thị Hồng Thắm

Giám đốc



Nguyễn Văn Uẩn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	887.412.561.079	832.761.179.362
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		887.412.561.079	832.761.179.362
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	735.638.067.319	677.842.240.401
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		151.774.493.760	154.918.938.961
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	26.071.607.293	20.639.368.690
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	2.139.608.170	4.217.106.741
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.139.608.170	4.217.105.107
8. Chi phí bán hàng	25	VI.5	9.594.336.006	10.621.042.982
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	45.957.364.803	43.870.734.958
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		120.154.792.074	116.849.422.970
11. Thu nhập khác	31	VI.7	3.583.513.053	626.972.831
12. Chi phí khác	32	VI.8	2.864.035.521	24.664.373
13. Lợi nhuận khác	40		719.477.532	602.308.458
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		120.874.269.606	117.451.731.428
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		21.386.930.524	20.839.134.979
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		99.487.339.082	96.612.596.449
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.9	3.911	4.126
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.9	3.911	4.126

Lập, ngày 5 tháng 3 năm 2019

Người lập biểu



Lê Việt Hải

Kế toán trưởng



Phạm Thị Hồng Thắm

Giám đốc




Nguyễn Văn Uẩn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Đơn vị tính: VND	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	120.874.269.606	117.451.731.428
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02 V.9,10	60.014.446.823	59.768.290.417
- Các khoản dự phòng	03	-	19.235.465
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04 VI.3	(15.355)	1.634
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(29.571.576.256)	(21.040.277.553)
- Chi phí lãi vay	06 VI.4	2.139.608.170	4.217.105.107
- Các khoản điều chỉnh khác	07	-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	153.456.732.988	160.416.086.498
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(66.434.138.573)	105.142.553.212
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	985.537.521	914.308.917
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	33.691.257.952	13.122.915.955
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	5.547.434.992	6.422.019.446
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13	-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14	(2.139.608.170)	(4.217.105.107)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(16.246.826.433)	(28.550.555.659)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	150.000.000	30.000.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(14.115.295.900)	(10.050.321.802)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	94.895.094.377	243.229.901.460
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(109.771.965.055)	(53.363.384.858)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	3.500.000.000	545.454.545
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(19.600.000.000)	(55.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	(10.000.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	30.858.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	26.071.576.256	19.636.823.008
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(99.800.388.799)	(67.323.107.305)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Năm nay		Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính					
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-		-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-		-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.18	42.295.109.936		-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.18	(20.094.099.086)		(45.520.251.238)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-		-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(37.550.353.380)		(31.234.293.100)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(15.349.342.530)		(76.754.544.338)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(20.254.636.952)		99.152.249.817
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	151.464.863.806		52.312.615.623
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		15.355		(1.634)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	131.210.242.209		151.464.863.806

Lập, ngày 5 tháng 3 năm 2019

Người lập biểu

Lê Việt Hải

Kế toán trưởng

Phạm Thị Hồng Thắm

Giám đốc



Nguyễn Văn Uẩn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đại lý Giao nhận Vận tải Xếp dỡ Tân Cảng (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, đường thủy nội địa;
- Dịch vụ logistics;
- Dịch vụ giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu;
- Đại lý vận tải đường biển;
- Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa;
- Dịch vụ khai thuê hải quan;
- Dịch vụ cho thuê kho bãi, kiểm đếm, đóng gói hàng hóa./.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng

5. Cấu trúc Công ty

Các Công ty liên doanh, liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ phần sở hữu	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành	1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh	Dịch vụ cảng biển	36,00%	36,00%	36,00%
Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 – Hải Phòng	Hạ Đoạn, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng	Dịch vụ cảng biển	36,00%	36,00%	36,00%
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai	Cảng Tân Cảng Nhơn Trạch, Ấp 3, Xã Phú Thạnh, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai	Dịch vụ cảng biển	20,00%	20,00%	20,00%
Công ty Cổ phần Cát Lái - Đồng Sài Gòn	938/180 Nguyễn Thị Định, khu phố 3, phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh	Dịch vụ cảng biển	20,00%	20,00%	20,00%

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có 291 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 311 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Công ty và ngân hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Đối với các khoản góp vốn hoặc nhận vốn góp: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản để nhận vốn của nhà đầu tư tại ngày góp vốn.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh An Phú (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh An Phú (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá trị khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty liên kết. Nếu công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền giá đích danh và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Đối với dịch vụ cung cấp dở dang, việc lập dự phòng giảm giá được tính theo từng loại dịch vụ có mức giá riêng biệt. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí liên quan đến kho bãi như chi phí thuê đất, chi phí xây dựng kho bãi và chi phí sửa chữa tài sản cố định. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Tiền thuê đất trả trước

Tiền thuê đất trả trước thể hiện khoản tiền thuê đất đã trả cho phần đất Công ty đang sử dụng. Tiền thuê đất trả trước được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

Chi phí xây dựng

Chi phí đầu tư xây dựng bãi chứa container rỗng (depot) được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn thuê kho bãi là 05 năm.

Chi phí thuê cơ sở hạ tầng

Chi phí thuê cơ sở hạ tầng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng theo thời hạn thuê.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 02 năm.

Chi phí hệ thống phòng cháy chữa cháy

Chi phí đầu tư hệ thống phòng cháy chữa cháy được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 02 năm.

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 10
Máy móc và thiết bị	3 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 – 5
Tài sản cố định khác	5

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng theo thời gian giao đất còn lại là 39 năm 8 tháng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾ DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

12. Hợp đồng hợp tác kinh doanh

Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát

Công ty ghi nhận trên Báo cáo tài chính các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Giá trị tài sản mà Công ty hiện sở hữu.
- Các khoản nợ phải trả mà Công ty phải gánh chịu.
- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.
- Các khoản chi phí phải gánh chịu.

13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

14. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cầu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

15. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được căn nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức được chia

Cổ tức được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	18.273.846	126.753.322
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	2.791.968.363	15.938.110.484
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	128.400.000.000	135.400.000.000
Cộng	131.210.242.209	151.464.863.806

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty bao gồm đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn từ 3 tháng đến dưới 1 năm.

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm			Số đầu năm		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Đầu tư vào công ty liên kết	101.120.000.000		101.120.000.000			
Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành ⁽ⁱ⁾	54.000.000.000		54.000.000.000			
Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 - Hải Phòng ⁽ⁱⁱ⁾	33.120.000.000		33.120.000.000			
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai ⁽ⁱⁱⁱ⁾	4.000.000.000		4.000.000.000			
Công ty Cổ phần Cát Lái - Đông Sài Gòn ^(iv)	10.000.000.000		10.000.000.000			
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	34.479.480.000		34.479.480.000			
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội ^(v)	14.666.980.000	25.776.093.050	14.666.980.000		28.286.837.000	
Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái ^(vi)	11.812.500.000	29.700.000.000	11.812.500.000		35.083.125.000	
Công ty Cổ phần Đầu tư và dịch vụ Hạ Tầng Á Châu ^(vii)	1.600.000.000		1.600.000.000			
Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Cái Mép ^(viii)	6.400.000.000		6.400.000.000			
Cộng	135.599.480.000		135.599.480.000			

⁽ⁱ⁾ Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0310151577 ngày 12 tháng 7 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành 54.000.000.000 VND, tương đương 36% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư đủ số vốn cam kết góp.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần, mã số doanh nghiệp số 0200870931 thay đổi lần thứ 5 ngày 01 tháng 9 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 – Hải Phòng 33.120.000.000 VND, tương đương 36% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư đủ số vốn cam kết góp.
- (iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần, mã số doanh nghiệp số 3603266982 ngày 05 tháng 3 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai 4.000.000.000 VND, tương đương 20% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư đủ số vốn cam kết góp.
- (iv) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế số 0314745980 ngày 20 tháng 11 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Cát Lái - Đồng Sài Gòn 10.000.000.000 VND, tương đương 20% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư đủ số vốn cam kết góp.
- (v) Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã ủy thác cho Công ty mẹ đầu tư cổ phiếu Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội với giá trị 14.666.980.000 VND tương ứng với 1.325.249 cổ phần. (Số đầu năm là 14.666.980.000 VND, tương ứng 1.113.655 cổ phần. Số cổ phần tăng trong năm là 211.594 cổ phần, do được chia cổ tức bằng cổ phiếu).
- (vi) Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư cổ phiếu vào Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái với giá trị 11.812.500.000 VND tương ứng với 1.237.500 cổ phần, tương đương 3,64% vốn điều lệ. Khoản đầu tư này không phát sinh tăng, giảm trong năm.
- (vii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế Công ty Cổ phần số 3500822042 thay đổi lần thứ 05 ngày 31 tháng 5 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Á Châu 1.600.000.000 VND (160.000 cổ phiếu), tương đương 8% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư đủ số vốn cam kết góp.
- (viii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế Công ty Cổ phần số 3501624452 đăng ký lần đầu ngày 31 tháng 5 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng Cái Mép (được tách ra từ Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Á Châu) 6.400.000.000 VND (640.000 cổ phiếu), tương đương 8% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư đủ số vốn cam kết góp.

Giá trị hợp lý

Đối với các khoản đầu tư có giá niêm yết, giá trị hợp lý được xác định theo giá niêm yết tại ngày kết thúc năm tài chính. Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của các công ty liên kết

Các công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Giao dịch với các công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty liên kết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 - Hải Phòng		
Cung cấp dịch vụ cho Công ty liên kết	5.081.371.488	4.876.187.164
Công ty liên kết chia cổ tức	4.693.992.877	1.754.117.916
Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành		
Công ty liên kết chia cổ tức	9.720.000.000	9.720.000.000
Cung cấp dịch vụ cho Công ty liên kết	4.560.894.692	256.163.737

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Sử dụng dịch vụ của Công ty liên kết	165.278.072.355	134.717.249.251
Chia lợi nhuận hợp tác kinh doanh	8.467.992.108	8.547.992.108
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai		
Công ty liên kết chia cổ tức		600.000.000
Cung cấp dịch vụ cho Công ty liên kết	1.532.499.756	2.674.375.997
Sử dụng dịch vụ của Công ty liên kết	53.431.211.663	54.251.192.776
Chia lợi nhuận hợp tác kinh doanh	2.116.998.026	2.136.998.026
Công ty liên kết rút vốn hợp tác kinh doanh		1.500.000.000
Công ty Cổ phần Cát Lái - Đồng Sài Gòn		
Góp vốn vào Công ty liên kết		10.000.000.000
3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các bên liên quan	180.155.898.737	124.365.282.081
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	175.767.699.816	120.375.077.622
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	898.752.950	475.569.950
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng		942.431.368
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng	26.880.000	4.800.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	26.204.200	1.304.600
Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Phước	4.560.000	24.570.000
Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 - Hải Phòng	2.328.961.930	2.160.940.598
Công ty Cổ phần Vận tải Biển Tân Cảng		33.800.000
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai		116.670.000
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu	148.221.700	59.870.800
Công ty TNHH Một thành viên Hoa Tiêu Tân Cảng	931.080.535	
Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Lực		2.259.950
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Container lạnh Tân Cảng	23.537.606	21.477.220
Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành		146.509.973
Phải thu các khách hàng khác	24.305.310.074	20.618.096.303
Cộng	204.461.208.811	144.983.378.384
4. Trả trước cho người bán ngắn hạn		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước cho các bên liên quan		9.275.000.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng		9.275.000.000
Trả trước cho các người bán khác	5.737.560.443	20.751.561.740
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Hải Vân	456.886.933	12.671.541.720
Công ty Cổ phần Xây Dựng-Vận Tải Số Chín	4.635.000.000	
Công ty Cổ phần Nội Thất Đồng Sài Gòn	569.673.510	
Chi nhánh Công ty Cổ phần Xây lắp III - Petrolimex tại thành phố Hà Nội		5.902.087.240
Các nhà cung cấp khác	76.000.000	2.177.932.780
Cộng	5.737.560.443	30.026.561.740

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**5. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác****5a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	2.253.924.899		593.885.101	
Công ty Đầu Tư và Dịch vụ Hạ Tầng Á Châu	375.000.000		375.000.000	
- <i>Vốn góp hợp tác kinh doanh</i>	375.000.000		375.000.000	
Phải thu tiền hợp doanh nhà văn phòng	466.754.844			
Thu chi hộ	424.309.500			
Tạm ứng	761.387.624		93.105.872	
Ký cược, ký quỹ	50.000.000		10.000.000	
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	176.472.931		115.779.229	
Cộng	2.253.924.899		593.885.101	

5b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	17.330.000.000		13.330.000.000	
Đặt cọc cung cấp nước	30.000.000		30.000.000	
Đặt cọc thuê văn phòng tòa nhà TCL	2.000.000.000			
Đặt cọc tiền thuê đất	15.300.000.000		13.300.000.000	
<i>Bà Bùi Thị Nở</i>	300.000.000		300.000.000	
<i>Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Hàng hải Hoàng Giang</i>	15.000.000.000		13.000.000.000	
Cộng	17.330.000.000		13.330.000.000	

6. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
<i>Phải thu khách hàng</i>		137.186.669		137.186.669	
Công ty Cổ phần An Xuyên	Trên 3 năm	65.268.450		65.268.450	
Công ty TNHH MTV Giao nhận Thương mại Khải Gia	Trên 3 năm	64.118.219		64.118.219	
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Tạp phẩm Sài Gòn	Trên 3 năm	7.800.000		7.800.000	
Cộng		137.186.669		137.186.669	

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	137.186.669	117.951.204
Trích lập dự phòng bổ sung		19.235.465
Số cuối năm	137.186.669	137.186.669

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Hàng tồn kho

Là nguyên liệu, vật liệu tồn kho.

8. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí xây dựng bến gao	60.717.293	159.720.582
Chi phí đầu tư Depot Tân Cảng Mỹ Thủy	3.455.806.644	1.733.311.303
Chi phí đầu tư Tân Cảng Nhơn Trạch	22.887.542.164	27.481.892.450
<i>Trong đó:</i>		
<i>Chi phí thuê cơ sở hạ tầng</i>	<i>22.397.727.256</i>	<i>26.877.272.716</i>
Hệ thống phòng cháy chữa cháy khu IMO Depot 6	1.660.596.261	4.701.986.433
Chi phí dự án mở rộng các hạng mục nhà khách quân cảng	428.311.511	643.964.855
Chi phí lắp đặt hệ thống công nghệ thông tin văn phòng TCL	680.466.758	
Cộng	<u>29.173.440.631</u>	<u>34.720.875.623</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cây lâu năm, súc vật làm việc và cho sản phẩm	Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá							
Số đầu năm	123.887.221.883	510.966.674.631	9.218.943.553	1.574.316.190	402.582.902	646.049.739.159	
Mua trong năm		6.269.349.818	1.838.954.546	425.297.400	80.000.000	123.000.000	8.736.601.764
Đầu tư XD/CB hoàn thành	116.931.840.685	1.548.682.347					118.480.523.032
Thanh lý, nhượng bán	(9.967.742.069)	(1.191.526.355)					(11.159.268.424)
Số cuối năm	230.851.320.499	517.593.180.441	11.057.898.099	1.999.613.590	80.000.000	525.582.902	762.107.595.531
<i>Trong đó:</i>							
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	631.963.803	147.536.739.918	7.237.723.326	406.268.090		103.082.902	155.915.778.039
Chờ thanh lý							
Giá trị hao mòn							
Số đầu năm	49.487.660.018	347.481.147.172	8.053.188.072	903.565.394	114.017.133	406.039.577.789	
Khấu hao trong năm	19.483.674.073	38.633.109.147	594.504.008	404.614.847	3.555.555	57.239.575	59.176.697.205
Thanh lý, nhượng bán	(9.967.742.069)	(1.191.526.355)					(11.159.268.424)
Số cuối năm	59.003.592.022	384.922.729.964	8.647.692.080	1.308.180.241	3.555.555	171.256.708	454.057.006.570
Giá trị còn lại							
Số đầu năm	74.399.561.865	163.485.527.459	1.165.755.481	670.750.796	288.565.769	240.010.161.370	
Số cuối năm	171.847.728.477	132.670.450.477	2.410.206.019	691.433.349	76.444.445	354.326.194	308.050.588.960
<i>Trong đó:</i>							
Tạm thời chưa sử dụng							
Đang chờ thanh lý							

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo số sách là 125.467.207.421 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh An Phú và Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**10. Tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất (*)	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	27.991.682.391	354.440.000	28.346.122.391
Mua trong năm		225.789.000	225.789.000
Số cuối năm	27.991.682.391	580.229.000	28.571.911.391
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng		150.000.000	150.000.000
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	999.702.935	260.587.576	1.260.290.511
Khấu hao trong năm	705.672.660	132.076.958	837.749.618
Số cuối năm	1.705.375.595	392.664.534	2.098.040.129
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	26.991.979.456	93.852.424	27.085.831.880
Số cuối năm	26.286.306.796	187.564.466	26.473.871.262
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng			
Đang chờ thanh lý			

(*) Là quyền sử dụng đất tại phường Thạnh Mỹ Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh nhận chuyển nhượng từ Công ty TNHH một thành viên Dịch vụ công ích Quận 2; thời hạn sử dụng đến ngày 30 tháng 8 năm 2055; nguồn gốc sử dụng là Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
<i>Mua sắm tài sản cố định</i>	467.000.000	8.495.390.764	(8.962.390.764)		
<i>Xây dựng cơ bản dở dang</i>	9.381.674.187	141.730.736.577	(118.480.523.032)	(204.648.182)	32.427.239.550
Hạng mục Công trình nhà văn phòng	4.281.181.831	75.736.787.050	(80.017.968.881)		
Hạng mục trang thiết bị văn phòng TCL		2.309.554.777			2.309.554.777
Hạng mục chi phí thẩm tra Dự án di dời kho xăng dầu	1.088.341.241	728.050.864		(204.648.182)	1.611.743.923
Hạng mục bến xuất nhập xăng dầu	4.012.151.115	1.063.058.885	(5.075.210.000)		
Hạng mục Nhà vệ sinh Hải quan		161.320.000	(161.320.000)		
Hạng mục Kho hàng GD2 - ICD Tân Cảng Nhơn Trạch		15.319.716.321	(15.319.716.321)		

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Công trình đường bãi quanh Kho hàng GD2 - ICD Tân Cảng Nhơn trạch		2.631.922.940	(2.631.922.940)		
Hạng mục thiết bị cầu bờ		28.505.940.850			28.505.940.850
Hạng mục Công trình thí công trạm biến áp 1X1250KVA		1.548.682.347	(1.548.682.347)		
Hạng mục kho xăng dầu và hệ thống công nghệ - di dời kho xăng dầu Vung 2		13.725.702.543	(13.725.702.543)		
	9.848.674.187	150.226.127.341	(127.442.913.796)	(204.648.182)	32.427.239.550

12. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	82.959.465.615	57.621.090.416
Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng	179.296.300	78.546.900
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	262.379.132	
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng	3.071.519.646	2.596.879.417
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	2.620.908.640	5.022.355.853
Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng	3.113.474.986	2.734.053.227
Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành	50.536.673.498	31.049.292.966
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng	940.379.774	516.287.900
Công ty TNHH Phát triển nguồn Nhân lực Tân Cảng - STC	28.875.000	29.620.000
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Container lạnh Tân Cảng	2.579.504.837	1.678.025.039
Công ty Cổ phần Nhiên Liệu Tân Cảng	2.307.529.560	1.101.903.740
Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Lực	7.692.300	704.000
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai	14.798.882.022	9.460.497.643
Công ty Cổ phần M&R Tân Cảng	2.162.757.779	2.950.701.403
Công ty TNHH Tân Cảng - Tây Ninh	182.552.000	256.394.500
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu	13.949.100	59.384.600
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Hiệp Phước	153.091.041	86.443.228
Phải trả các nhà cung cấp khác	43.795.777.994	43.358.090.470
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Hàng hải Hoàng Giang	23.460.834.796	21.198.397.574
Các nhà cung cấp khác	20.334.943.198	22.159.692.896
Cộng	126.755.243.609	100.979.180.886

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	<i>26.020.200</i>	
Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Lực	26.020.200	
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<i>138.605.000</i>	<i>359.874.000</i>
Công ty Cổ phần Chế biến và Kinh doanh Lương thực Việt Thành		85.750.000
Công ty TNHH Một thành viên Sản xuất Thương mại XNK Diệu Thiên		89.700.000
Công ty TNHH Phân bón Gia Vũ		46.108.000
Công ty Cổ phần Phú Hưng		39.625.000
Công ty TNHH Đầu tư Sản xuất Thương mại và Dịch vụ Phan Minh	83.195.000	
Các khách hàng khác	55.410.000	98.691.000
Cộng	164.625.200	359.874.000

14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Số phải nộp trong năm</u>	<u>Số đã thực nộp trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa		15.747.841.704	(15.747.841.704)	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.589.134.980	21.386.930.524	(16.246.826.433)	6.729.239.071
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp hộ bên liên doanh	2.672.497.532	2.897.459.557	(3.938.626.411)	1.631.330.678
Thuế thu nhập cá nhân	395.587.915	3.495.409.156	(3.645.880.219)	245.116.852
Các loại thuế khác		10.278.912	(10.278.912)	
Cộng	4.657.220.427	43.537.919.853	(39.589.453.679)	8.605.686.601

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho tiền bán nước là 5%, dịch vụ khác là 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	120.874.269.606	117.451.731.428
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	3.498.467.236	1.681.935.785
- Các khoản điều chỉnh tăng		1.681.935.785
Các khoản chi phí không hợp lệ	3.498.484.225	1.681.886.598
Lỗi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại tiền cuối năm nay		1.634
Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái đánh giá lại tiền năm trước đã thực hiện trong năm nay		47.553
- Các khoản điều chỉnh giảm		
Lãi chênh lệch tỷ giá đánh giá lại tiền cuối năm nay	(15.355)	

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TÀI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
<i>Lỗ chênh lệch tỷ giá đánh giá lại tiền cuối năm trước đã thực hiện trong năm nay</i>	<i>(1.634)</i>	
Thu nhập chịu thuế	124.372.736.842	119.133.667.213
Thu nhập được miễn thuế	(17.557.185.877)	(14.937.992.316)
Lỗ các năm trước được chuyển		
Thu nhập tính thuế	106.815.550.965	104.195.674.897
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	21.363.110.193	20.839.134.979
<i>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</i>	<i>23.820.331</i>	
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	21.386.930.524	20.839.134.979

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí xây lắp nhà Văn phòng TCL	10.414.449.970	

16. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn**16a. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Đầu tư Phân bón Toàn Cầu - Trả trước tiền thuế kho	1.181.818.188	654.545.460

16b. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Đầu tư Phân bón Toàn Cầu - Trả trước tiền thuế kho	3.596.969.684	2.318.181.812

17. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác**17a. Phải trả ngắn hạn khác**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	18.978.838.227	18.084.990.134
Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành ⁽¹⁾	15.183.070.582	14.467.992.108
- <i>Vốn góp hợp tác kinh doanh</i>	<i>6.000.000.000</i>	<i>6.000.000.000</i>
- <i>Phải trả lợi nhuận từ hợp tác kinh doanh</i>	<i>9.183.070.582</i>	<i>8.467.992.108</i>
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai ⁽¹⁾	3.795.767.645	3.616.998.026
- <i>Vốn góp hợp tác kinh doanh</i>	<i>1.500.000.000</i>	<i>1.500.000.000</i>
- <i>Phải trả lợi nhuận từ hợp tác kinh doanh</i>	<i>2.295.767.645</i>	<i>2.116.998.026</i>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	7.992.495.026	6.357.703.110
Kinh phí công đoàn	201.221.173	125.320.614
Bảo hiểm xã hội	722.992.309	641.016.503
Bảo hiểm y tế	22.502.298	19.283.185
Phải trả tiền cược cont. thu hộ	884.711.000	802.160.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	1.753.422.520	1.604.768.500
Hoa hồng dịch vụ	293.690.082	448.270.628
Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Á Châu ⁽ⁱⁱ⁾	2.199.173.134	1.925.132.206
Phải trả tiền thương ban điều hành hợp doanh		200.000.000
Phải trả bồi thường	1.364.759.091	
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	550.023.419	591.751.474
Cộng	26.971.333.253	24.442.693.244

- ⁽ⁱ⁾ Theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 490/HĐ-GNVT-KHKD ngày 30 tháng 5 năm 2014 và Biên bản thỏa thuận tăng vốn ngày 25 tháng 5 năm 2016 về hợp tác kinh doanh khai thác bãi Container và các dịch vụ liên quan đến xếp dỡ container hàng imo, cont tank tại Depot 6 – Cảng Cát Lái, 3 bên tham gia gồm: Công ty góp 6.000.000.000 VND tương đương 40%; Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành góp 6.000.000.000 VND tương đương 40%; Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai góp 3.000.000.000 VND, tương đương 20%.

Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai đã chuyển nhượng 10% vốn góp cho Công ty tương đương 1.500.000.000 VND, làm tăng tỷ lệ sở hữu vốn của Công ty lên là 50% và giảm tỷ lệ góp vốn của Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai xuống còn 10%.

- ⁽ⁱⁱ⁾ Theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 748/HĐ-KD ngày 25 tháng 10 năm 2016 về hợp tác khai thác bãi container và các dịch vụ liên quan đến container của hãng tàu MOL và KMTTC tại Depot Tân Cảng Mỹ Thủy thuộc Khu công nghiệp Cát Lái 2, 3 bên tham gia gồm: Công ty, Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Á Châu và Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Tiếp vận Union One. Trong đó, Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Á Châu là bên đại diện hợp doanh, Công ty là bên quản lý, điều hành hoạt động của hợp doanh, chịu trách nhiệm xuất hóa đơn và thu tiền từ khách hàng, sau đó chuyển trả lại cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ Hạ tầng Á Châu phân chia cho hợp doanh (được xác định theo tỷ lệ % tiền thu từ khách hàng tùy theo từng loại dịch vụ).

17b. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	18.750.000.000	18.750.000.000
Công ty TNHH Một thành viên Hoa tiêu Tân Cảng – Vốn góp hợp tác kinh doanh ⁽ⁱⁱⁱ⁾	18.750.000.000	18.750.000.000
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	19.007.648.000	8.900.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Tiếp vận Union One - Vốn góp hợp tác kinh doanh ⁽ⁱⁱⁱ⁾	12.500.000.000	8.000.000.000
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	6.507.648.000	900.000.000
Cộng	37.757.648.000	27.650.000.000

- ⁽ⁱⁱⁱ⁾ Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 612/2015/TCL-HT-TT ngày 26 tháng 10 năm 2015 ký giữa Công ty (bên A) với Công ty TNHH MTV Hoa tiêu Tân Cảng (bên B) và Công ty TNHH MTV Xây dựng Thương mại và Dịch vụ Thủ Thiêm (bên C) về việc hợp tác kinh doanh để thực hiện dự án “nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và đầu tư xây dựng, khai thác tòa nhà văn phòng làm

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

việc" tại phường Mỹ Thạnh Lợi, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh, trong đó: bên A góp 50%, bên B góp 30% và bên C góp 20% tổng vốn đầu tư của dự án. Công ty là bên đại diện cho hợp doanh. Thời hạn của hợp đồng là 50 năm.

Trong năm, Công ty TNHH MTV Xây dựng Thương mại và Dịch vụ Thủ Thiêm đã chuyển nhượng toàn bộ số vốn góp của dự án trên cho Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Tiếp vận Union One theo Hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp đồng thời chuyển giao quyền và nghĩa vụ theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 001/2017/TT-UO ngày 10 tháng 01 năm 2017.

17c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

18. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/dài hạn

18a. Vay ngắn hạn

Vay ngắn hạn chỉ bao gồm vay dài hạn đến hạn trả các ngân hàng (xem thuyết minh số V.17b)

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh An Phú ⁽ⁱ⁾	2.169.016.000	6.302.450.000
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn ⁽ⁱⁱ⁾	4.531.618.922	1.695.752.000
Cộng	6.700.634.922	7.998.202.000

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	7.998.202.000	35.177.752.260
Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	6.700.634.922	18.340.700.978
Số tiền vay đã trả	(7.998.202.000)	(45.520.251.238)
Số cuối năm	6.700.634.922	7.998.202.000

18b. Vay dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh An Phú ⁽ⁱ⁾	6.507.681.240	17.381.100.326
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam - Chi nhánh Sài Gòn ⁽ⁱⁱ⁾	37.763.491.014	3.391.494.000
Cộng	44.271.172.254	20.772.594.326

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

⁽ⁱ⁾ Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh An Phú theo các hợp đồng vay trong năm 2014 và 2015 để mua sắm tài sản cố định, thanh toán tiền đặt cọc thuê đất, thuê bãi, thuê cơ sở hạ tầng, các công trình phụ trợ, đầu tư xây dựng ICD Tân Cảng Nhơn Trạch và nâng cấp bến số 3B – Lũ đoàn 125. Thời hạn vay từ 48 tháng đến 84 tháng kể từ ngày giải ngân. Lãi suất từ 7,5% đến 8,6%. Tài sản đảm bảo là tài sản hình thành từ vốn vay, một số cầu Liebherr, tài sản hình thành trong tương lai từ dự án và quyền khai thác toàn bộ diện tích đất của dự án ICD Tân Cảng Nhơn Trạch, quyền khai thác tài sản hình thành từ dự án bến số 3B – Lũ đoàn 125 (xem thuyết minh số V.9).

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (iii) Khoản vay theo hợp đồng tín dụng ngày 14 tháng 12 năm 2015 để mua xe nâng, thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày rút vốn lần đầu, tài sản đảm bảo là tài sản hình thành từ vốn vay. Lãi suất vay là 8,5%.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	6.700.634.922	7.998.202.000
Trên 1 năm đến 5 năm	30.676.315.489	20.772.594.326
Trên 5 năm	13.594.856.765	
Cộng	<u>50.971.807.176</u>	<u>28.770.796.326</u>

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	20.772.594.326	39.113.295.304
Số tiền vay phát sinh	42.295.109.936	
Số tiền vay đã trả	(12.095.897.086)	
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	(6.700.634.922)	(18.340.700.978)
Số cuối năm	<u>44.271.172.254</u>	<u>20.772.594.326</u>

19. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Tăng khác</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	3.044.781.697	8.514.652.210	150.000.000	(7.583.500.000)	4.125.933.907
Quỹ phúc lợi	1.870.954.819	8.514.652.210		(6.081.795.900)	4.303.811.129
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành		450.000.000		(450.000.000)	
Cộng	<u>4.915.736.516</u>	<u>17.479.304.420</u>	<u>150.000.000</u>	<u>(14.115.295.900)</u>	<u>8.429.745.036</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**20. Vốn chủ sở hữu****20a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu trước	209.438.930.000	20.712.126.338	98.914.918.579	256.838.881.346	585.904.856.263
Lợi nhuận trong năm trước				96.612.596.449	96.612.596.449
Trích lập các quỹ			9.651.259.645	(20.062.848.205)	(10.411.588.560)
Chia cổ tức				(31.415.839.500)	(31.415.839.500)
Trích lập quỹ thưởng ban quản trị hợp doanh				(100.000.000)	(100.000.000)
Số dư cuối năm trước	209.438.930.000	20.712.126.338	108.566.178.224	301.872.790.090	640.590.024.652
Số dư đầu năm nay	209.438.930.000	20.712.126.338	108.566.178.224	301.872.790.090	640.590.024.652
Lợi nhuận trong năm nay				99.487.339.082	99.487.339.082
Trích lập các quỹ từ lợi nhuận năm nay			9.948.733.910	(26.978.038.330)	(17.029.304.420)
Chia cổ tức từ lợi nhuận năm trước				(37.699.007.400)	(37.699.007.400)
Trích lập quỹ thưởng ban quản lý điều hành từ lợi nhuận năm trước				(450.000.000)	(450.000.000)
Trích lập quỹ thưởng ban quản trị hợp doanh từ lợi nhuận năm trước				(100.000.000)	(100.000.000)
Số dư cuối năm nay	209.438.930.000	20.712.126.338	118.514.912.134	336.133.083.442	684.799.051.914

20b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn	106.814.400.000	106.814.400.000
Các cổ đông khác	102.624.530.000	102.624.530.000
Cộng	209.438.930.000	209.438.930.000

20c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	20.943.893	20.943.893
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	20.943.893	20.943.893
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại		
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	20.943.893	20.943.893

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

20d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 số 214/NQ-ĐHĐCĐTN 2018 ngày 16 tháng 4 năm 2018 như sau:

	VND
Phân phối từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2017	
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 37.699.007.400
• Trích quỹ thưởng ban quản lý điều hành	: 450.000.000
• Thưởng ban điều hành hoạt động liên doanh	: 100.000.000
Tạm phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2018	
• Trích quỹ đầu tư phát triển (10% lợi nhuận sau thuế)	: 9.948.733.910
• Trích quỹ khen thưởng (12,5% quỹ lương)	: 8.514.652.210
• Trích quỹ phúc lợi (12,5% quỹ lương)	: 8.514.652.210

21. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Ngoại tệ các loại

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	65,34	65,34

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu dịch vụ vận tải, xếp dỡ	287.413.870.088	258.261.572.080
Doanh thu dịch vụ Depot	430.159.920.253	406.779.071.899
Doanh thu dịch vụ khác	169.838.770.738	167.720.535.383
Cộng	<u>887.412.561.079</u>	<u>832.761.179.362</u>

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch về cung cấp dịch vụ cho các công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Công ty còn phát sinh các giao dịch cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn		
<i>Thanh lý TSCĐ</i>	3.500.000.000	
<i>Cung cấp dịch vụ</i>	561.589.867.768	559.973.952.492
Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng		909.091
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	3.416.467.229	2.307.517.727
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	8.155.357.032	7.656.195.330
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng	114.450.907	114.772.726
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	35.396.200	461.201.091
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu	389.312.000	581.098.000
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Container Lạnh Tân Cảng	306.547.116	258.912.157
Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Lực	35.822.909	16.116.500
Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress	3.272.727	6.805.271
Công ty Cổ phần Cảng Tân Cảng - Hiệp Phước	8.854.546	26.100.000
Công ty TNHH Cảng quốc tế Tân Cảng - Cái Mép		3.829.091
Công ty Cổ phần Xây dựng Tân Cảng Số Một		909.091
Công ty TNHH Tân Cảng Tây Ninh	3.600.000	

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn dịch vụ vận tải, xếp dỡ	218.315.044.724	212.498.857.704
Giá vốn dịch vụ Depot	389.508.145.782	336.843.628.627
Giá vốn dịch vụ khác	127.814.876.813	128.499.754.070
Cộng	<u>735.638.067.319</u>	<u>677.842.240.401</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	8.514.390.379	4.795.696.592
Cổ tức, lợi nhuận được chia	17.557.185.877	14.937.992.316
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	15.682	47.679.782
Lãi chuyển nhượng công ty liên kết		858.000.000
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	15.355	
Cộng	<u>26.071.607.293</u>	<u>20.639.368.690</u>

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	2.139.608.170	4.217.105.107
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		1.634
Cộng	<u>2.139.608.170</u>	<u>4.217.106.741</u>

5. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí hoa hồng	5.544.603.638	5.583.920.157
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.492.015.495	3.966.493.526
Các chi phí khác	1.557.716.873	1.070.629.299
Cộng	<u>9.594.336.006</u>	<u>10.621.042.982</u>

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	23.830.040.795	22.867.077.571
Chi phí đồ dùng văn phòng	700.441.824	549.010.336
Chi phí khấu hao tài sản cố định	607.836.892	392.494.628
Thuế, phí và lệ phí	161.929.579	180.491.636
Dự phòng phải thu khó đòi		19.235.465
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.954.448.397	8.241.786.864
Các chi phí khác	13.702.667.316	11.620.638.458
Cộng	<u>45.957.364.803</u>	<u>43.870.734.958</u>

7. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý tài sản cố định	3.500.000.000	545.454.545
Tiền phạt tiêu hao nhiên liệu	80.871.843	25.409.198
Tiền phạt bồi thường tổn thất	2.641.210	56.108.035
Thu nhập khác		1.053
Cộng	<u>3.583.513.053</u>	<u>626.972.831</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**8. Chi phí khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thương phẩm tiện về định mức nhiên liệu	564.953	9.634.317
Chi phí bồi thường tổn thất	2.771.376.641	
Phạt vi phạm, tiền chậm nộp thuế	84.814.681	739.411
Chi phí khác	7.279.246	14.290.645
Cộng	<u>2.864.035.521</u>	<u>24.664.373</u>

9. Lãi trên cổ phiếu**9a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	99.487.339.082	96.612.596.449
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	(17.579.304.420)	(10.201.259.644)
<i>Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi</i>	<i>(17.029.304.420)</i>	<i>(9.651.259.644)</i>
<i>Trích quỹ thưởng ban quản lý điều hành</i>	<i>(450.000.000)</i>	<i>(450.000.000)</i>
<i>Trích quỹ thưởng ban điều hành liên doanh</i>	<i>(100.000.000)</i>	<i>(100.000.000)</i>
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	81.908.034.662	86.411.336.805
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	20.943.893	20.943.893
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	<u>3.911</u>	<u>4.126</u>

9b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

10. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	32.672.621.141	33.254.946.667
Chi phí nhân công	78.044.555.316	75.262.939.451
Chi phí khấu hao tài sản cố định	60.014.446.823	59.768.290.417
Chi phí dịch vụ mua ngoài	508.493.627.841	478.021.279.564
Chi phí khác	111.964.517.007	84.899.289.515
Cộng	<u>791.189.768.128</u>	<u>731.206.745.614</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾ DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	4.895.620.677	4.537.100.790
Tiền thưởng	988.127.322	760.328.915
Cộng	<u>5.883.747.999</u>	<u>5.297.429.705</u>

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác

Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn

Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng

Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Sóng Thần

Công ty Cổ phần Kho Vận Tân Cảng

Công ty Cổ phần ICD Tân Cảng - Long Bình

Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng

Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng

Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng

Công ty Cổ phần Tân Cảng - Cái Mép

Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng

Công ty Cổ phần Cảng Tân Cảng Hiệp Phước

Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Hạ tầng Tân Cảng

Công ty Cổ phần Tân Cảng Cypress

Công ty Cổ phần Tân Cảng Miền Trung

Công ty TNHH Phát triển nguồn Nhân lực Tân Cảng – STC

Công ty Cổ phần Xây dựng Tân Cảng Số Một

Công ty Cổ phần Tân Cảng Phú Hữu

Công ty Cổ phần Nhiên liệu Tân Cảng

Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Container Lạnh Tân Cảng

Mối quan hệ

Công ty mẹ

Công ty cùng Tập đoàn

Công ty cùng Tập đoàn

Công ty cùng Tập đoàn

Công ty cùng Tập đoàn

Công ty cùng Tập đoàn

Công ty cùng Tập đoàn

Công ty cùng Tập đoàn

Công ty cùng Tập đoàn

Công ty cùng Tập đoàn

Công ty cùng Tập đoàn

Công ty cùng Tập đoàn

Công ty cùng Tập đoàn

Công ty cùng Tập đoàn

Công ty cùng Tập đoàn

Công ty cùng Tập đoàn

Công ty cùng Tập đoàn

Công ty cùng Tập đoàn

Công ty cùng Tập đoàn

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Bên liên quan khác

Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Lực
Công ty Cổ phần Cảng Cát Lái
Công ty TNHH Tiếp vận SITC Tân Cảng
Công ty Cổ phần Vận tải Biển Tân Cảng
Công ty Cổ phần Tân Cảng 128 - Hải Phòng
Công ty Cổ phần Tân Cảng Bến Thành
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Đồng Nai
Công ty Cổ phần Cát Lái - Đông Sài Gòn

Mối quan hệ

Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cùng Tập đoàn
Công ty cùng Tập đoàn
Công ty liên kết
Công ty liên kết
Công ty liên kết
Công ty liên kết

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số V.2b cũng như các giao dịch cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty liên kết đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch trọng yếu khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Một thành viên Tổng Công ty Tân Cảng Sài Gòn		
Sử dụng dịch vụ của Công ty mẹ	26.172.661.520	32.340.137.724
Cổ tức trả cho Công ty mẹ	19.226.592.000	16.022.160.000
Công ty Cổ phần Nhiên liệu Tân Cảng		
Mua nhiên liệu	12.886.720.164	10.414.721.335
Các đơn vị khác - Sử dụng dịch vụ		
Công ty TNHH Một thành viên Xây dựng Công trình Tân Cảng	15.215.217.916	4.012.151.115
Công ty Cổ phần Vận tải Bộ Tân Cảng	8.069.527.723	13.711.267.321
Công ty Cổ phần Vận tải Thủy Tân Cảng	3.501.227.498	14.926.155.370
Công ty Cổ phần Dịch vụ Kỹ thuật Tân Cảng	27.543.425.841	18.926.887.176
Công ty Cổ phần Giải pháp Công nghệ Thông tin Tân Cảng	2.189.648.500	1.187.211.450
Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Phước		4.551.552
Công ty TNHH Phát triển nguồn Nhân lực Tân Cảng - STC		319.720.142
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Container Lạnh Tân Cảng	12.610.113.562	8.277.529.892
Công ty Cổ phần M&R Tân Cảng	13.600.475.691	6.982.325.226
Công ty TNHH Tân Cảng - Tây Ninh	1.785.291.290	265.505.000
Công ty Cổ phần Tân Cảng - Phú Hữu	123.045.000	297.705.000
Công ty Cổ phần Tiếp vận Tân Cảng Hiệp Phước	210.825.268	491.705.218
Công ty Cổ phần Tân Cảng Hiệp Lực	104.887.182	21.088.000
Công ty Cổ phần Kho vận Tân Cảng	158.557.001	176.001.636

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.4, V.12, V.13 và V.17.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẠI LÝ GIAO NHẬN VẬN TẢI XẾP DỠ TÂN CẢNG

Địa chỉ: Số 1295B Nguyễn Thị Định, phường Cát Lái, quận 2, thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2. Thông tin về bộ phận

Công ty chỉ hoạt động trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ vận tải giao nhận xếp dỡ, thực hiện trên địa bàn khu vực Đồng Nai, trong phạm vi lãnh thổ Việt Nam. Do đó, Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý địa lý

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Lập, ngày 5 tháng 3 năm 2019

Người lập biểu




Lê Việt Hải

Kế toán trưởng



Phạm Thị Hồng Thắm

Giám đốc



Nguyễn Văn Uẩn

